

Số: 11 / TTr-TTYT

Ninh Phước, ngày 18 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc Phê duyệt Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn huyện Ninh Phước giai đoạn 2018-2020”

Kính gửi: Sở Y tế Ninh Thuận.


Căn cứ Đề án số 3537/ĐA-SYT ngày 12/10/2017 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017- 2020;

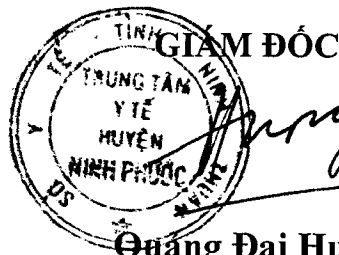
Căn cứ nội dung cuộc họp ngày 26/4/2018 tại Sở Y tế Ninh Thuận về góp ý Kế hoạch xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 – 2020;

Trung tâm Y tế Ninh Phước kính trình Sở Y tế Ninh Thuận phê duyệt Kế hoạch Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn huyện Ninh Phước giai đoạn 2018-2020.

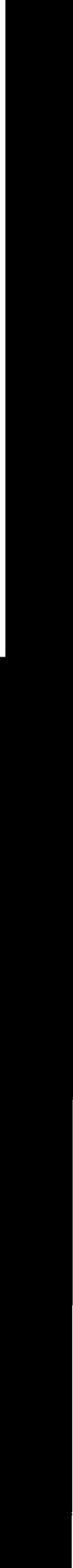
Trân trọng cảm ơn./.

(Đính kèm Kế hoạch Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn Ninh Phước giai đoạn 2018-2020 và phụ lục)

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu VT, KH-NV.



Quảng Đại Hương



Số: 40/KH-TTYT

Ninh Phước, ngày 18 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn huyện Ninh Phước giai đoạn 2018 – 2020

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

- Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020”;

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, thị trấn, thị trấn;

- Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 39/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế về Gói dịch vụ Y tế cơ bản cho tuyến Y tế cơ sở;

- Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 20/4/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch tăng cường thực hiện điều trị, quản lý tăng huyết áp và đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình tại các trạm y tế xã, thị trấn, thị trấn giai đoạn 2018-2020;

- Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân tỉnh Ninh Thuận về Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2025;

- Đề án số 3537/ĐA-SYT ngày 12/10/2017 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017 – 2025;

- Kế hoạch số 1359/KH-UBND, ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

- Kế hoạch số 118-KH/HU, ngày 29/3/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

II. Thực trạng hoạt động của Trung tâm Y tế:

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế:

* Cơ cấu, tổ chức bộ máy:

- Ban lãnh đạo gồm có: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- 04 phòng chức năng: phòng Tổ chức - Hành chính; phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; phòng Tài chính - Kế toán; phòng Điều dưỡng.
- 08 khoa lâm sàng: Khoa Khám bệnh, Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Nhiễm, Cấp cứu, Dược.
- 02 khoa cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh và Xét nghiệm.
- 02 Các đội: đội Y tế dự phòng và đội chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- 01 Phòng khám ĐKKV Phú Nhuận.
- 09 trạm y tế xã, thị trấn (8/9 Trạm Y tế đạt tiêu chí quốc gia về y tế).

* Biên chế: Tính đến ngày 01/5/2018 gồm có 216 biên chế (Tuyên huyện: 142, các Trạm Y tế xã, thị trấn: 73). Trình độ nhân lực cụ thể như sau:

- Bác sĩ : 27 (CKII: 01; CKI: 05)
- Dược sĩ : 18 (Đại học: 02, trung cấp: 16).
- Điều dưỡng : 63 (Đại học: 02, cao đẳng: 03, TC: 58).
- Y sĩ : 67.
- Kỹ thuật viên y : 08 (Cao đẳng: 01; TC: 05, SC: 02).
- Hộ sinh : 22 (Đại học: 01, TC: 18, SC: 03).
- Cán bộ khác : 10. Trong đó: 07 Kế toán (ĐH: 03; TC: 04);
01 Công nghệ thực phẩm(TC); 02 Hộ lý.

(kèm theo phụ lục 1)

2. Công tác phòng bệnh

- Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được đặt lên hàng đầu, chủ động tổ chức giám sát, xử lý ổ dịch nhỏ thường xuyên, nên trong những năm qua các bệnh truyền nhiễm (Sốt xuất huyết, tiêu chảy, tay chân miệng, thủy đậu...) xảy ra tản mát, không gây thành dịch. Các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế - dân số đều đạt kế hoạch đề ra, các bệnh xã hội (lao, phong, tâm thần) được phát hiện, tư vấn, điều trị và quản lý tại các Trạm Y tế xã, thị trấn. Công tác tiêm chủng mở rộng đạt chỉ tiêu so với kế hoạch hàng năm. Triển khai thực hiện tốt Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Kết quả thực hiện năm 2017:

- 100% dân số sống trong vùng Sốt rét được bảo vệ bằng hóa chất; trong năm không có dịch sốt rét, không có cas sốt rét ác tính và tử vong do sốt rét; số cas mắc SXH giảm 89 cas so cùng kỳ năm 2016

- BN Lao được thu dung và quản lý điều trị đạt 97% (269 cas, trong đó có 02 cas nhiễm HIV mới phát hiện). Trong năm không phát hiện mới các bệnh nhân Phong, Tâm thần và Động kinh.

- Chương trình tiêm chủng mở rộng: Trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ phòng 08 bệnh đạt 98,15%; phụ nữ có thai được tiêm UV2 đạt 90,15%; số trẻ uống Vitamin A đợt 2 đạt 98,8%; số trẻ em được uống thuốc tẩy giun đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em bị em < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) 12,56%, thể thấp còi 19,98%.

(Kèm phụ lục 2: kết quả thực hiện chỉ tiêu giao)

3. Công tác khám, chữa bệnh

- Trong những năm qua công tác chăm sóc, điều trị bệnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng điều trị bệnh từng bước được nâng cao. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế chuyên môn ngày càng tốt hơn và đi vào quy chuẩn. Hằng năm triển khai nhiều kỹ thuật mới, tại bệnh viện thực hiện được 1.206 kỹ thuật; các Trạm Y tế thực hiện từ 113 đến 191 kỹ thuật. Công tác cấp phát thuốc thực hiện kịp thời, an toàn, hiệu quả và đúng quy định, giảm thời gian chờ cho người bệnh; bệnh nhân nội trú được khoa Dược giao thuốc đến tận Khoa lâm sàng.

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã đạt nhiều kết quả tích cực: Cơ sở vật chất và trang thiết bị được tăng cường đầu tư phục vụ công tác khám chữa bệnh, dần hoàn thiện theo quy định; phân công điều động bác sĩ về Trạm Y tế được thực hiện thường xuyên, bảo đảm 01 ngày/tuần.

** Kết quả khám chữa bệnh năm 2017:*

- Tổng số lần khám bệnh: 278.624 lượt, đạt 1,97 lần/dân số, (98,5%).

Trong đó:

+Tuyến huyện	: 121.884 lượt;
+ Trạm Y tế	: 128.446 lượt;
+ PK ĐKKV Phú Nhuận	: 28.294 lượt.

- Tổng số bệnh nhân chuyển viện: 30.127 lượt, tỷ lệ 10,60%.

Trong đó:

+ tuyến huyện	: 1.660 lượt (1,36%);
+ Trạm Y tế	: 22.509 lượt (17,52%);
+ PK ĐKKV Phú Nhuận	: 5.750 lượt (20,32%).

- Công suất sử dụng giường bệnh : 76%.

- Triển khai nhiều cận lâm sàng mới: Nội soi cổ tử cung, xét nghiệm Albumin máu, Urê máu, CK-MB, Ethanol máu, xét nghiệm HP, HbA1C, và các xét nghiệm về chất gây nghiện. Thực hiện Danh mục kỹ thuật theo phân tuyến còn thấp, tuyến huyện đạt 40%, các trạm y tế đạt 20 - 30%.

4. Đánh giá chung

Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện nên cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Đã triển khai tốt việc “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, “quy tắc ứng xử trong ngành Y tế” gắn với thực hiện việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh; cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thân thiện với người bệnh khi đến khám và điều trị.

Công tác chuyên môn nghiệp vụ cũng đã có nhiều chuyển biến đáng kể, viên chức y tế thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn; các thiết bị cận lâm sàng đã phát huy được hiệu quả, khai thác sử dụng thường xuyên và góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; các phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật được cập nhật và áp dụng kịp thời, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh; chất lượng chăm sóc, điều trị ngày càng được cải thiện, tạo niềm tin đối với người bệnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc như:

- Thiếu nhân lực, đặc biệt là bác sĩ; trình độ cán bộ y tế vẫn còn hạn chế một số mặt (quản lý, chuyên môn, kỹ năng tư vấn, kỹ năng truyền thông...); chất lượng khám chữa bệnh ở một số Trạm Y tế chưa đáp ứng yêu cầu của người bệnh; danh mục kỹ thuật triển khai theo phân tuyến với số lượng rất thấp và chất lượng chưa cao (tuyến huyện đạt 40%, các trạm y tế đạt 20 - 30%); danh mục trang thiết bị y tế ở một số Trạm Y tế còn thấp (đạt 50 - 60% danh mục theo quy định); chưa xây dựng quy trình kỹ thuật và phác đồ điều trị để chuẩn hóa công tác khám chữa bệnh cho các Trạm Y tế; tỉ lệ chuyển tuyến cao, đặc biệt là các Trạm Y tế gần bệnh viện tỉnh như TYT Phước Hải, TYT An Hải.

Công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình chưa đạt một số chỉ tiêu giao như: số phụ nữ trong độ tuổi 15-49 mới áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại (90,41%), tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế (99,9%).

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, phát triển nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân trên địa bàn, cung ứng dịch vụ theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị giữa các cơ sở y tế trên địa bàn với tuyến trên, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Chỉ tiêu đến năm 2020

- Bệnh viện huyện thực hiện tối thiểu 60% danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến;

- 100% xã thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản;

- 100% Trạm Y tế có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực để phục vụ công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; điều động bác sĩ về Trạm Y tế ít nhất 2 buổi/tuần vào các ngày khác nhau (8/9 TYT, trừ TYT thị trấn Phước dân);

- 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;
- Trên 50% dân số được lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe,
- Ít nhất 70% xã thực hiện dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh Tăng huyết áp và Đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 10 loại vắc xin.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Thực hiện việc sắp xếp củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết TW 6 - khóa XII. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy từ tuyến huyện đến Trạm Y tế đủ nguồn nhân lực để thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng; nhân lực được xác định theo đúng vị trí việc làm trên cơ sở khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của đơn vị, khoa, phòng.

- Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế và Quyết định 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế xây dựng vị trí việc làm tại Trạm Y tế, trên cơ sở đó bố trí số lượng và các chức danh phù hợp với nhiệm vụ của từng Trạm Y tế, dân số phục vụ, diện tích, đặc điểm địa hình của từng xã, thị trấn; ưu tiên bố trí nhân viên y tế, nhất là Trưởng và Phó Trạm Y tế là người sinh sống tại địa phương.

+ Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ bác sĩ để bảo đảm nhân lực cho việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân tại y tế cơ sở. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2018-2020 và hàng năm để từng bước đáp ứng đủ các chuyên ngành, nâng cao trình độ về mọi mặt, (quản lý, chuyên môn, kỹ năng tư vấn, truyền thông...)

- Trong năm 2018 tiếp nhận, sáp nhập Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện; giải thể Phòng khám đa khoa khu vực Phú Nhuận. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy như sau:

- + Ban lãnh đạo gồm có: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- + Quản lý khoa, phòng: 01 Trưởng và 01 Phó trưởng khoa, phòng
- + 4 phòng chức năng: Phòng Tổ chức-Hành chính; Phòng Kế hoạch-Tổng hợp; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- +13 khoa, phòng và 09 Trạm Y tế xã, thị trấn

2. Tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh

2.1. Truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động, quán triệt phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới ở tuyến cơ sở, gắn với mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đơn vị.

- Đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe phù hợp với đơn vị.

- Cử đi đào tạo, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, kỹ năng tư vấn cho toàn thể cán bộ, viên chức y tế thông qua các Đề án, Dự án, Chương trình, Kế hoạch triển khai, hướng dẫn tăng cường kỹ năng truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn, hỗ trợ người dân biết cách phát hiện bệnh sớm thông qua các biện pháp kiểm tra sức khỏe đơn giản như đo huyết áp, xét nghiệm test nhanh đường huyết..., biết tuân thủ điều trị tại nhà khi mắc bệnh.

2.2. Tăng cường giám sát, phòng bệnh lây nhiễm và bệnh không lây nhiễm

- Tiếp tục chủ động tăng cường công tác tổ chức giám sát véc tơ phòng bệnh, kịp thời xử lý ổ dịch nhỏ, không để dịch xảy ra. Nếu dịch xảy ra sẽ không chế kịp thời

- Triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế, kết hợp với phát triển dịch vụ tiêm chủng theo yêu cầu; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phòng, chống một số bệnh dịch nguy hiểm như phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, sốt xuất huyết..., phòng chống các bệnh do giun sán, ký sinh trùng, côn trùng, bệnh dại, tiêm phòng ngay khi súc vật cắn,...quan tâm phòng, chống các bệnh không lây nhiễm: hướng dẫn chuyên môn về thực hiện các hoạt động, dự án về dự phòng khác thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020. Kết hợp giữa phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu với điều trị các bệnh không lây nhiễm như bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, tâm thần...

- Tăng cường ý thức bảo vệ, nâng cao sức khỏe của người dân thông qua chế độ ăn uống, rèn luyện thể chất, sinh hoạt. Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, y tế học đường.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện, vận động nhân dân triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo chỉ đạo của Sở Y tế và UBND huyện.

2.3. Lập và quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân

- Các Trạm Y tế xã, thị trấn có trách nhiệm lập hồ sơ và tổ chức theo dõi quản lý sức khỏe đến từng người dân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý,

mỗi người dân có 01 hồ sơ sức khỏe quản lý điện tử tại Trạm Y tế xã, thị trấn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Trạm Y tế xã, thị trấn phải xây dựng kế hoạch để lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho từng người dân theo lộ trình của Bộ Y tế; từng bước khám, tư vấn định kỳ và nắm được tình trạng sức khỏe cơ bản của người dân thuộc phạm vi quản lý người bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính trên địa bàn; tư vấn cho các đối tượng có nguy cơ để phát hiện sớm bệnh tật cho người dân, nhất là các bệnh không lây nhiễm (dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường).

- Tăng cường công tác quản lý thai, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em; cung cấp các biện pháp tránh thai cho các đối tượng có nhu cầu;

- Tăng cường quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại Trạm Y tế xã, thị trấn. Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện kết nối, chuyển tuyến người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên.

3. Công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình

- Tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành đối với công tác dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của công tác dân số trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về công tác dân số. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho mạng lưới cán bộ làm công tác dân số cơ sở.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân: thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân; đẩy mạnh việc khám, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn và làm tốt công tác KHHGD, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tư vấn và cung cấp dịch vụ thiết yếu CSSKSS cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh.

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao.

- Triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nghiên cứu và thực hiện các mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngay tại nhà, tại cộng đồng và tại Trạm Y tế.

- Thu thập số liệu và thực hiện chế độ ghi chép cơ sở dữ liệu ban đầu về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

4. Bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục về an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao nhận thức người dân trong việc tuân thủ và làm theo các quy định của pháp luật và đạo đức.

Tổ chức tập huấn, khám sức khỏe định kỳ cho các cơ sở kinh doanh, sản xuất dịch vụ ăn uống và cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở kinh doanh, cấp Giấy Xác nhận đủ điều kiện ATTP thức ăn đường phố và cấp Giấy Cam kết cho các cơ sở bếp ăn tập thể trường mẫu giáo và nhóm nhà trẻ tư thục.

Phối hợp liên ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh, buôn bán vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc tập thể, khi xảy ra phải phát hiện, cấp cứu kịp thời.

5. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

Tiếp tục thực hiện triển khai đầy đủ các nội dung “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch đề ra nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ; đồng thời xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ y tế, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người bệnh khi tiếp cận các dịch vụ y tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện cải tiến chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá của Bộ Y tế, đạt loại khá vào cuối năm 2018

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho nhân lực khám chữa bệnh, khuyến khích bác sĩ học sau đại học, động viên các y sĩ tại chỗ học liên thông bác sĩ. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới, thường xuyên tổ chức sinh hoạt khoa học để rút kinh nghiệm trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh. Tăng cường phối hợp điều trị với phục hồi chức năng để nâng cao chất lượng sống cho người bệnh.

- Tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn để đội ngũ cán bộ y tế xã, thị trấn có đủ năng lực chuyên môn thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thường gặp, đặc biệt là các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở ban hành theo Thông tư số 39 ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế; nâng cao năng lực triển khai theo dõi, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại Trạm Y tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án 1816, tuyển huyện tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên, đồng thời trực tiếp hướng dẫn những kỹ thuật theo phân tuyến mà Trạm Y tế chưa thực hiện được. Tiếp tục điều động bác sĩ từ tuyến huyện về Trạm Y tế ít nhất 02 buổi/tuần vào các ngày khác nhau để trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Phát triển kỹ thuật để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Triển khai thực hiện các kỹ thuật mới đã được phê duyệt, rà soát các kỹ thuật có khả năng thực hiện được trình Sở Y tế phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật hàng năm, chú trọng triển khai các cận lâm sàng để xác định các bệnh thường gặp như: Viêm gan siêu vi, các bệnh về Tuyến giáp, bệnh Động kinh..., nhằm giảm tỷ lệ chuyển tuyến.

- Tiếp tục phổ biến rộng rãi “Tài liệu chuyên môn hướng dẫn khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã, phường” ban hành kèm theo Quyết định 2919/QĐ-BYT ngày 06/8/2014 của Bộ Y tế. Xây dựng phác đồ điều trị các bệnh thường gặp cho

các Trạm Y tế và xây dựng bổ sung phác đồ điều trị tại bệnh viện; thường xuyên giám sát việc thực hiện tuân thủ phác đồ điều trị.

- Trang bị bổ sung những trang thiết bị cần thiết để phát triển chuyên môn kỹ thuật; lập kế hoạch đầu tư và giám sát việc sử dụng hiệu quả trang thiết bị, tránh tình trạng lãng phí. Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho Trạm Y tế để điều trị các bệnh thường gặp, các bệnh không lây nhiễm và các bệnh mạn tính cho nhân dân.

- Giảm thời gian chờ cho người bệnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật, tiêm chủng, hồ sơ sức khỏe người dân. Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, thường xuyên đào tạo lại, tập huấn sử dụng các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm quản lý sức khỏe... Phối hợp với VNPT giải quyết những khó khăn vướng mắc trong việc ứng dụng phần mềm tin học.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khám chữa bệnh. Chấn chỉnh kịp thời những sai sót chuyên môn và tinh thần thái độ phục vụ. Định kỳ khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người bệnh. Hàng năm đánh giá hoạt động khám chữa bệnh của từng khoa lâm sàng và Trạm Y tế, có cơ chế tài chính hợp lý khuyến khích tinh thần thái độ phục vụ, thu hút người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở.

6. Công tác tài chính và đầu tư phát triển

Tranh thủ sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở Y tế, UBND huyện tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mới, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các khoa, phòng và Trạm Y tế xã đã xuống cấp không bảo đảm việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Trong đó ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp các khoa Xét nghiệm, Trạm Y tế Phước Dân, Phước Thái, xây mới khoa Y học cổ truyền, khoa Hồi sức cấp cứu, khoa Nội tổng hợp. Rà soát trang thiết bị các đơn vị thuộc Trung tâm Y tế để điều chuyển từ nơi thừa, nơi không có nhu cầu sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng sang nơi thiếu, nơi có khả năng sử dụng để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí.

Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn ngân sách cấp trên cấp đầu tư cho y tế cơ sở; vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác từ Ngân sách trung ương; vốn ODA đầu tư cho y tế cơ sở; nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh, xã hội hóa...

Trạm Y tế xã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ triển khai Kế hoạch “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 – 2020”; xây dựng danh mục trang thiết bị cần thiết trang bị cho Trạm Y tế. Hướng dẫn các Trạm Y tế xây dựng phác đồ điều trị; lập kế hoạch tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho nhân viên y tế; xây dựng đề án 1816, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên và điều động bác sĩ và về Trạm Y tế theo kế hoạch.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu

lực, hiệu quả; xây dựng Đề án vị trí việc làm; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và phân loại đánh giá cán bộ, viên chức hàng tháng theo đúng quy định.


3. Phòng Điều dưỡng phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính tổ chức tập huấn về Quy tắc ứng xử, tổ chức các hội thi về Quy tắc ứng xử, Văn hóa giao tiếp. Kiểm tra giám sát về Quy tắc ứng xử, tinh thần thái độ phục vụ, kiểm soát nhiễm khuẩn.

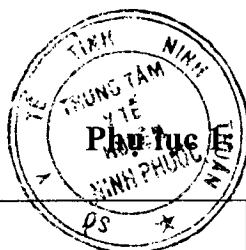
4. Phòng Tài chính - Kế toán thực hiện kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tài chính. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng tham mưu dự toán trình Sở Y tế đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế. Tham mưu kế hoạch thu chi, cân đối nguồn thu để tăng thêm thu nhập cho nhân viên và đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

5. Trạm Y tế và các khoa, phòng căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trong tình hình mới. Định kỳ báo cáo phòng Kế hoạch nghiệp vụ để tổng hợp báo cáo theo đúng quy định. /.

Nơi nhận:

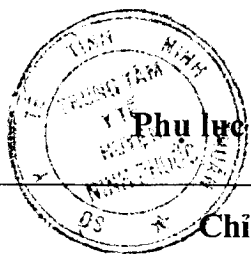
- Sở Y tế (bc);
- TT. Huyện ủy (bc);
- TT. HĐND huyện (bc);
- UBND huyện (bc);
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

Quảng Đại Hương



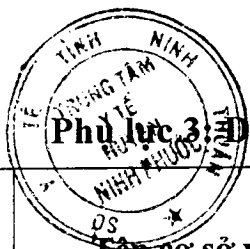
Phụ lục B Cơ cấu cán bộ chi tiết các khoa, phòng

	Khoa, phòng	Bác sĩ				DS ĐH	DS TC	Y sĩ	ĐD	Hộ sinh	Khác
		Đa khoa	Thạc sĩ	CKI	CKII						
A	Lãnh đạo			02	01						
B	Phòng chức năng										
1	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ						01				
2	Phòng Tài chính Kế toán										07
3	Phòng Điều dưỡng							01			
4	Phòng Tổ chức Hành chính						03				
C	Bộ phận chuyên môn										
1	Khoa Khám bệnh	07					04	09			
2	Khoa Nội	01		01				06			
3	Khoa Ngoại - KSNK	01		01			03	07			01
4	Khoa Hồi sức Cấp cứu	01					03	07			01
5	Khoa Truyền Nhiễm	02					01	04			
6	Khoa Nhi	01		01				08			
7	Khoa Sản	01								08	
D	Bộ phận Cận LS và Dược										
1	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	03					01	02			01
2	Khoa Xét nghiệm					01					03
3	Khoa Dược					01	07				
Đ	Phòng khám ĐKKV	02					01	02	03		02
E	Bộ phận Dự phòng										
1	Đội y tế Dự Phòng	01					15				03
2	Đội CSSKSS						03		02		
G	Trạm y tế xã, thị trấn										
1	Trạm y tế TT Phước Dân						01	05	02	01	
2	Trạm y tế xã Phước Hữu						01	02	03	02	
3	Trạm y tế xã Phước Hải	01					01	03	01	02	
4	Trạm y tế xã Phước Thái						01	04	01	02	
5	Trạm y tế xã Phước Thuận						01	02	02	01	
6	Trạm y tế xã Phước Hậu						01	05	02		
7	Trạm y tế xã An Hải						01	04	02	01	
8	Trạm y tế xã Phước Vinh						01	03	02	01	
9	Trạm y tế xã Phước Sơn						00	03	01	02	
Cộng: 215		21		05	01	02	16	67	63	22	18



Phụ lục 2: Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao

Stt	Chỉ số	Đơn vị tính	KH giao	Thực hiện 2017	Đạt so với kế hoạch
1	Giường kế hoạch bệnh viện	Giường	110	110	x
2	Giường kế hoạch PK ĐKKV Phú Nhuận	Giường	10	10	x
3	Công suất sử dụng giường bệnh	%	85	76%	Chưa đạt
4	Xếp loại chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế	Loại	Trung bình	Trung bình	Đạt
5	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm chủng đủ 8 bệnh	(%)	95	99	104,21%
6	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai	(%)	90	98	103,16%
7	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai đủ 3 lần/3 kỳ	(%)	92	95	103,26%
8	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	(%)	100	100	Đạt
9	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế	(%)	100	99,9	Xấp xỉ
10	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh	(%)	95	99,8	105,16%
11	Tỷ lệ Phụ nữ đẻ được tiêm UV đủ liều	(%)	98	99,9	101,94%
12	Số phụ nữ trong độ tuổi 15-49 mới áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại	Người	9.776	8.838	Chưa đạt
13	Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD (cân nặng/tuổi)	(%)	12,26	12,56	Chưa đạt
14	Số xã mới được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế	Xã	01	03	Đạt



Phụ lục 3: Danh mục trang thiết bị y tế của TYT/PKĐKKV

Stt	Tên cơ sở y tế	Tổng số danh mục theo qui định của BHYT	Tổng số danh mục trang thiết bị hiện có	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	PK ĐKKV Phú Nhuận	133	231	173.7	
2	TYT Phước Dân	159	92	57.9	
3	TYT Phước Hữu	159	97	61.0	
4	TYT Phước Thái	159	104	65.4	
5	TYT Phước Hậu	159	81	50.9	
6	TYT Phước Vinh	159	89	56.0	
7	TYT Phước Sơn	159	149	93.7	
8	TYT Phước Thuận	159	117	73.6	
9	TYT Phước Hải	176	88	50.0	
10	TYT An Hải	176	143	81.25	

Phụ lục 4: Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế qua các năm

Tên xã	TS điểm đạt	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Phước Dân	84,5 điểm	đạt chuẩn			
Phước Hữu					
Phước Thái	84,5 điểm	đạt chuẩn			
Phước Hậu	87,0 điểm			đạt chuẩn	
Phước Thuận	84,5 điểm	đạt chuẩn			
Phước Sơn	90,0 điểm	đạt chuẩn			
Phước Vinh	88,5 điểm		đạt chuẩn		
Phước Hải	89,0 điểm			đạt chuẩn	
An Hải	89,0 điểm			đạt chuẩn	

